

BÁO CÁO

Tình hình tiếp nhận và trả kết quả TTHC trên phần mềm MCĐT, công Dịch vụ công tỉnh và hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trong thời gian thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 Từ ngày 01/4/2020 đến ngày 15/4/2020

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Trị kính báo cáo tình hình tiếp nhận và trả kết quả TTHC trên phần mềm MCĐT, công Dịch vụ công tỉnh và hoạt động tại Trung tâm trong thời gian thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công điện 03/CĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid – 19; Công văn số 178/VP-HCTC ngày 31/3/2020 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị v/v thực hiện nhiệm vụ trong thời gian cách ly toàn xã hội.

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

1. Đối với Trung tâm:

Ngày 31/3/2020, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã ban hành thông báo số 04/TB-HCC về việc tạm dừng tiếp nhận trực tiếp hồ sơ giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh và tập trung ưu tiên tiếp nhận hồ sơ TTHC trực tuyến và qua bưu chính công ích (BCCI); thông báo đến toàn thể công chức viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở ban ngành về công tác phòng, chống dịch Covid-19; Yêu cầu toàn thể CCVC chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước, của tỉnh và của Trung tâm trong thời gian trên.

Bộ trí Lãnh đạo và chuyên viên của Trung tâm trực để tiếp nhận thông tin của người dân tham gia giải quyết TTHC đối với các sở ban ngành thông qua đường dây nóng tại Trung tâm để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện nộp hồ sơ qua các hình thức được quy định tại Công văn 1413/UBND-KSTTHC ngày 01/4/2020; Nắm bắt tình hình giải quyết TTHC của các đơn vị để kịp thời hỗ trợ cho người dân và đơn vị giải quyết TTHC đảm bảo thông suốt.

Chủ động thực hiện việc cách ly, phòng chống dịch đảm bảo an toàn; Triển khai tốt công tác vệ sinh, khử trùng khu vực trụ sở của Trung tâm nhằm phòng tránh dịch bệnh.

2. Đối với các đơn vị tham gia giải quyết TTHC:

Trong thời gian này, công chức viên chức bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo các văn bản chỉ đạo các cấp và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của Trung tâm.

Luôn chủ động trong công tác liên lạc, phối hợp để thực hiện công tác giải

quyết TTHC cho người dân đảm bảo quy định.

Báo cáo kịp thời một số thông tin liên quan trong công tác giải quyết TTHC để Trung tâm nắm bắt và có phương án giải quyết kịp thời, không gây ảnh hưởng đến nhu cầu giải quyết hồ sơ đối với người dân.

3. Đối với người dân:

Trong thời gian tạm dừng tiếp nhận trực tiếp TTHC tại Trung tâm, những ngày đầu người dân chưa nắm bắt các thông tin nên vẫn đến Trung tâm để liên hệ giải quyết TTHC. Cán bộ, chuyên viên trực của Trung tâm đã tiếp nhận thông tin và hướng dẫn hỗ trợ giúp người dân các cách thức nộp hồ sơ theo quy định (nộp trực tuyến hoặc qua BCCI).

Tuy nhiên, một số người dân tiếp cận công nghệ thông tin chưa cao, chưa nắm bắt được bộ TTHC hoặc thiếu thông tin trong việc nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng Dịch vụ công tỉnh hoặc nộp qua đường BCCI. Vì vậy lượng hồ sơ phát sinh trong thời gian này giảm đáng kể.

II. CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

i. Trong thời gian từ 1/4/2020 đến 15/4/2020 tạm dừng tiếp nhận trực tiếp TTHC tại Trung tâm cũng như tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện và cấp xã để ưu tiên tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và hồ sơ qua bưu chính công ích. Tuy nhiên, số lượng phát sinh hồ sơ trực tuyến và qua bưu chính công ích trên địa bàn toàn tỉnh trong thời gian trên không cao. Trong giai đoạn phòng chống dịch Covid 19, tỉ lệ hồ sơ trực tuyến chiếm 12,1%, thấp hơn so với tỉ lệ trung bình là 12,4% trong quý 1/2020. Cụ thể:

** Hồ sơ TTHC tiếp nhận toàn tỉnh:*

Tổng số hồ sơ giải quyết toàn tỉnh là: 4.545 hồ sơ các loại, trong đó:

- Số hồ sơ kỳ trước chuyển qua và liên thông: 3261
- Số hồ sơ tiếp nhận mới: 1284
 - + Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 1101 hồ sơ (85,7%)
 - + Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 156 hồ sơ (12,1%)
- + Hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI (tính tại TTPVHCC tỉnh, chưa tính tại các cơ quan): 27 hồ sơ (2,2%)

** Hồ sơ trả kết quả qua BCCI (số liệu tính tại TTPVHCC tỉnh):*

- Tổng số hồ sơ trả kết quả: 2826 hồ sơ
- Trong đó, hồ sơ trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 297 hồ sơ (10,5%)

ii. Ở cấp tỉnh, một số đơn vị thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ trực tuyến và có số lượng hồ sơ phát sinh cao như Sở Công thương, Sở Tư pháp. Tuy nhiên một số đơn vị hồ sơ phát sinh nhiều nhưng hồ sơ trực tuyến và qua BCCI rất ít. Có một số sở không phát sinh hồ sơ trong giai đoạn 1/4 đến 15/4 (*Xem phụ lục 2*)

iii. Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến tại cấp huyện cũng rất ít so với số lượng hồ sơ tiếp nhận trực tiếp. Tổng số hồ sơ tiếp nhận mới theo các hình thức trực tiếp, trực tuyến và tiếp nhận liên thông là: 899 hồ sơ các loại. Bình quân lượng hồ sơ tiếp nhận mỗi ngày của 9 huyện, thị xã, thành phố và 125 xã, phường, thị trấn khoảng 82 hồ sơ/ngày. Tuy nhiên hồ sơ tiếp nhận trực tuyến cả thời gian trên chỉ 4

hồ sơ (*Xem phụ lục 3*)

iv. TTPVHCC tỉnh không có dữ liệu về BCCI trên địa bàn toàn tỉnh. TTPVHCC tỉnh chỉ có số liệu BCCI (thông qua TTPVHCC) để chuyển hồ sơ tiếp nhận đến các đơn vị cấp tỉnh và trả kết quả đến người dân. Trong thời gian trên, hồ sơ BCCI tiếp nhận là 27 hồ sơ và trả kết quả là 297.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động trong giai đoạn cách ly xã hội phòng chống dịch Covid-19 từ ngày 01/4/2020 đến ngày 15/4/2020./.

Nơi nhận:

- PCT UBND tỉnh Hoàng Nam (b/c);
- Lãnh đạo VP;
- Các đơn vị có TTHC tại TT;
- HĐND các huyện, TX, TP;
- UBND các huyện, TX và TP;
- Phòng Nội vụ các huyện, TX, TP;
- Lãnh đạo TTPVHCC;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Hữu Phước

PHỤ LỤC 1
TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TOÀN TỈNH

Kỳ báo cáo: đột xuất

(Từ ngày 01 tháng 04 năm 2020 đến ngày 15 tháng 04 năm 2020)

Đơn vị tính: Số
hồ sơ TTHC

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hồ sơ nhận giải quyết					Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó				Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tiếp nhận liên thông	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Văn phòng UBND tỉnh	33	0	18	0	15	20	17	3	13	12	1
2	Sở Tư pháp	160	11	142	7	0	117	112	5	43	20	23
3	Sở Y tế	45	3	41	1	0	6	6	0	39	39	0
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	657	0	525	15	117	449	429	20	208	191	17
5	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	58	0	58	0	0	21	21	0	37	37	0
6	Sở Nội vụ	56	0	56	0	0	8	8	0	48	48	0
7	Sở Tài chính	11	0	11	0	0	5	5	0	6	6	0
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46	0	36	10	0	15	15	0	31	31	0
9	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0
10	Sở Xây dựng	212	0	201	11	0	38	38	0	174	174	0
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	64	2	62	0	0	2	2	0	62	62	0
12	Sở Nông nghiệp và PTNT	176	2	28	146	0	150	150	0	26	26	0
13	Sở Giao thông Vận tải	542	5	505	32	0	236	230	6	306	306	0
14	Sở Công thương	132	125	5	2	0	118	118	0	14	14	0

15	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
16	Ban Quản lý Khu Kinh tế	14	1	12	1	0	0	0	0	14	14	0
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3	0	3	0	0	0	0	0	3	3	0
18	Sở Thông tin Truyền thông	2	2	0	0	0	0	0	0	2	2	0
19	Công an tỉnh	30	0	22	8	0	16	16	0	14	14	0
20	Bảo hiểm xã hội tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
21	UBND Thành phố Đông Hà	448	0	282	166	0	343	258	85	105	68	37
22	UBND thị xã Quảng Trị	95	1	70	24	0	63	55	8	32	28	4
23	UBND huyện Vĩnh Linh	473	0	327	146	0	324	322	2	149	149	0
24	UBND huyện Hướng Hóa	166	0	125	41	0	40	38	2	126	91	35
25	UBND huyện Gio Linh	292	0	201	91	0	153	145	8	139	100	39
26	UBND huyện Đakrông	94	0	74	20	0	59	44	15	35	16	19
27	UBND huyện Cam Lộ	200	0	105	95	0	178	177	1	22	22	0
28	UBND huyện Triệu Phong	296	3	199	94	0	229	203	26	67	57	10
29	UBND huyện Hải Lăng	239	0	21	218	0	235	235	0	4	4	0
	Tổng số	4545	156	3129	1128	132	2826	2645	181	1719	1534	185

PHỤ LỤC 2
THỐNG KÊ TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP TỈNH

Kỳ báo cáo: đột xuất

(Từ ngày 01 tháng 04 năm 2020 đến ngày 15 tháng 04 năm 2020)

Đơn vị tính: Số
hồ sơ TTHC

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hồ sơ nhận giải quyết					Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó				Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tiếp nhận liên thông	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Văn phòng UBND tỉnh	33	0	18	0	15	20	17	3	13	12	1
2	Sở Tư pháp	160	11	142	7	0	117	112	5	43	20	23
3	Sở Y tế	45	3	41	1	0	6	6	0	39	39	0
4	Sở Tài nguyên và Môi trường	657	0	525	15	117	449	429	20	208	191	17
5	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	58	0	58	0	0	21	21	0	37	37	0
6	Sở Nội vụ	56	0	56	0	0	8	8	0	48	48	0
7	Sở Tài chính	11	0	11	0	0	5	5	0	6	6	0
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	46	0	36	10	0	15	15	0	31	31	0
9	Sở Khoa học và Công nghệ	1	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0
10	Sở Xây dựng	212	0	201	11	0	38	38	0	174	174	0
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	64	2	62	0	0	2	2	0	62	62	0
12	Sở Nông nghiệp và PTNT	176	2	28	146	0	150	150	0	26	26	0
13	Sở Giao thông Vận tải	542	5	505	32	0	236	230	6	306	306	0
14	Sở Công thương	132	125	5	2	0	118	118	0	14	14	0
15	Sở Ngoại vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

16	Ban Quản lý Khu Kinh tế	14	1	12	1	0	0	0	0	14	14	0
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3	0	3	0	0	0	0	0	3	3	0
18	Sở Thông tin Truyền thông	2	2	0	0	0	0	0	0	2	2	0
19	Công an tỉnh	30	0	22	8	0	16	16	0	14	14	0
20	Bảo hiểm xã hội tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	2242	152	1725	233	132	1202	1168	34	1040	999	41

PHỤ LỤC 3
THỐNG KÊ TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT TTHC CẤP HUYỆN

Kỳ báo cáo: đột xuất

(Từ ngày 01 tháng 04 năm 2020 đến ngày 15 tháng 04 năm 2020)

Đơn vị tính: Số hồ
sơ TTHC

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hồ sơ nhận giải quyết					Kết quả giải quyết					
		Tổng số	Trong đó				Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết		
			Số mới tiếp nhận trực tuyến	Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính)	Tiếp nhận liên thông	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	UBND Thành phố Đông Hà	448	0	282	166	0	343	258	85	105	68	37
2	UBND thị xã Quảng Trị	95	1	70	24	0	63	55	8	32	28	4
3	UBND huyện Vĩnh Linh	473	0	327	146	0	324	322	2	149	149	0
4	UBND huyện Hướng Hóa	166	0	125	41	0	40	38	2	126	91	35
5	UBND huyện Gio Linh	292	0	201	91	0	153	145	8	139	100	39
6	UBND huyện Đakrông	94	0	74	20	0	59	44	15	35	16	19
7	UBND huyện Cam Lộ	200	0	105	95	0	178	177	1	22	22	0
8	UBND huyện Triệu Phong	296	3	199	94	0	229	203	26	67	57	10
9	UBND huyện Hải Lăng	239	0	21	218	0	235	235	0	4	4	0
	Tổng số	2303	4	1404	895	0	1624	1477	147	679	535	144